

Bài 15

1. Trình bày những chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với dân ta:

* Chính trị:

- Các triều đại phong kiến phương Bắc (nhà Triệu, Hán, Tùy, Đường) đều chia nước ta thành các quận huyện; cử quan lại cai trị đến cấp huyện.
- Mục đích của phong kiến phương Bắc là sát nhập đất Âu Lạc cũ vào bản đồ Trung Quốc.

* Kinh tế:

- Thực hiện chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề.
- Nắm độc quyền về muối, sắt.
- Quan lại đô hộ bạo ngược tham ô ra sức bóc lột dân chúng để làm giàu.

* Chính sách đồng hoá về văn hoá:

- Truyền bá Nho giáo, mở lớp dạy chữ Nho.
- Bắt nhân dân ta phải thay đổi phong tục, tập quán theo người Hán.
- Đưa người Hán vào sinh sống cùng người Việt nhằm mục đích thực hiện âm mưu đồng hóa dân tộc Việt Nam.
- Chính quyền đô hộ còn áp dụng luật hà khắc và thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta.

2. Mục đích chính sách đô hộ đó có thực hiện được không? Vì sao?

Mặc dù các triều đại phong kiến phương Bắc ngày càng tăng cường việc cai trị trực tiếp đến các cấp huyện, tổ chức các đơn vị hành chính tận cấp hương, xã nhưng không thể chống nổi các làng xóm người Việt.

Bởi vì làng xóm – cơ sở xã hội của người Việt – vẫn do người Việt làm chủ, người Việt vẫn giữ được phong tục tập quán của mình.

3. Những chuyển biến về kinh tế, văn hoá, xã hội ở nước ta thời Bắc thuộc.

a) Về kinh tế :

- Trong nông nghiệp
- + Công cụ sắt được sử dụng phổ biến.
- + Công cuộc khai hoang được đẩy mạnh.
- + Thuỷ lợi mở mang.
- ⇒ Năng suất lúa tăng hơn trước.
- Thủ công nghiệp, thương mại có sự chuyển biến đáng kể.
- + Nghề cũ phát triển hơn : Rèn sắt, khai thác vàng bạc làm đồ trang sức.
- + Một số nghề mới xuất hiện như làm giấy, làm thuỷ tinh.
- + Đường giao thông thuỷ bộ giữa các vùng, quận hình thành.

b) Về văn hoá – xã hội

Về văn hoá

- Một mặt ta tiếp thu những yếu tố tích cực của văn hoá Trung Hoa thời Hán – Đường như : ngôn ngữ, văn tự.

- Bên cạnh đó, nhân dân ta vẫn giữ được phong tục, tập quán : nhuộm răng, ăn trầu, làm bánh chưng, bánh giầy, tôn trọng phụ nữ.

⇒ Nhân dân ta không bị đồng hoá.

Về xã hội, có chuyển biến.

- Quan hệ xã hội là quan hệ giữa nhân dân với chính quyền đô hộ (thường xuyên căng thẳng).

- Đấu tranh chống đô hộ.

- Ở một số nơi nông dân tự do bị nông nô hoá, bị bóc lột theo kiểu địa tô phong kiến.

- Nguyên nhân của sự chuyển biến đó là do sự sáng tạo, tinh thần cần cù trong lao động, tính độc lập tự chủ của nhân dân ta trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc.

Bài 16

1.Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

Nguyên nhân

+ Có sự chỉ huy tài tình của Ngô Quyền với kế hoạch đánh giặc sáng tạo độc đáo.

+ Quân và dân đoàn kết chiến đấu dũng cảm.

Ý Nghĩa

- Bảo vệ vững chắc nền độc lập tự chủ của đất nước.

- Mở ra một thời đại mới – thời đại độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.

- Kết thúc vĩnh viễn một nghìn năm đô hộ phong kiến phương Bắc.

2.Hãy nêu những đóng góp của Hai Bà Trưng, Lý Bí, Triệu Quang Phục, Khúc Thừa Dụ và Ngô Quyền trong cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc.

- Đóng góp của Hai Bà Trưng : Đánh đuổi được quân Đông Hán, được nhân dân suy tôn làm vua, xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ.

- Đóng góp của Lý Bí: Đánh đuổi nhà Lương, lên ngôi vua, nước Vạn Xuân độc lập, tự chủ ra đời.

- Đóng góp của Khúc Thừa Dụ: Đánh đuổi nhà Đường, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ.

- Ngô Quyền: Đánh tan quân xâm lược Nam Hán, mở ra một thời đại mới – thời đại độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.

Bài 17

1.So sánh bộ máy nhà nước thời Lê với bộ máy nhà nước thời Đinh, Tiền Lê.

- Tổ chức bộ máy nhà nước thời: Đinh, Tiền Lê chính quyền trung ương có ba ban: ban văn, ban võ, tăng ban. Đây là nhà nước quân chủ sơ khai.

Tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê: Chính quyền trung ương đứng đầu là vua, dưới có các bộ, ngự sử và hàn lâm viện.

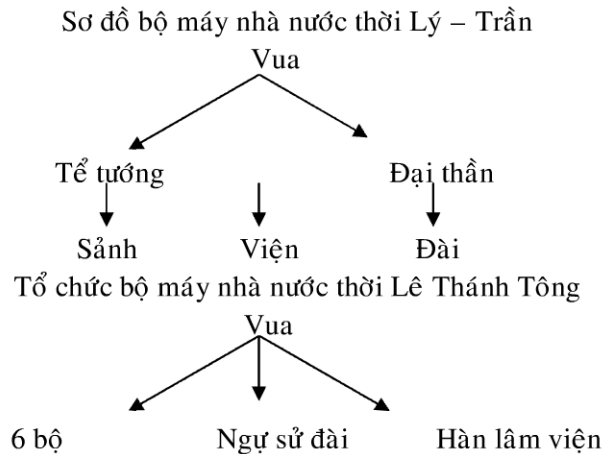
- Chính quyền địa phương:

+ Cả nước chia thành 13 đạo, thừa tuyên mỗi đạo có 3 ti (đô ti, thừa ti, hiến ti).

+ Dưới đạo là: phủ, huyện, châu, xã.

⇒ Dưới thời Lê bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế đạt mức độ cao, hoàn chỉnh.

2. Về sơ đồ nhà nước thời Lý, Trần và thời Lê Thánh Tông, qua đó đánh giá cuộc cải cách hành chính của Lê Thánh Tông.



3. Nhận xét chung về sự hoàn thiện của nhà nước phong kiến Việt Nam thời Lê.

Dưới thời Lê, nhà nước quân chủ chuyên chế đạt mức độ cao, hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương.

4. Lập bảng thống kê thời gian thống trị của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV

Tên các triều đại	Thời gian thống trị
Ngô	939 – 965
Đinh	968 – 980
Tiền Lê	980 – 1009
Lý	1010 – 1225
Trần	1225 – 1400
Hồ	1400 – 1407

Bài 21

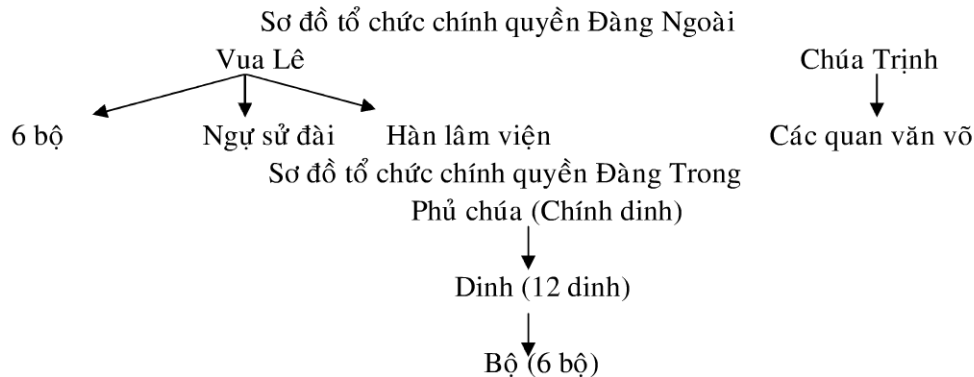
1. Em hãy cho biết nguyên nhân sụp đổ của triều Lê sơ.

- Vua Lê không quan tâm đến triều chính, chỉ lo ăn chơi xa đọa.
- Quan lại, địa chủ hoành hành chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân.
- Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân, các thế lực phong kiến nổi dậy tranh chấp quyền hạn. Nổi lên thế lực Mạc Đăng Dung, phế truất vua Lê.

2. Hãy đánh giá vai trò của vương triều Mạc.

- Dẹp yên được các thế lực phong kiến, đất nước tránh được sự cát cứ, chia cắt.
- củng cố được chính quyền từ trung ương đến địa phương.
- Tổ chức thi cử đều đặn, giải quyết được vấn đề ruộng đất, ổn định đất nước.

3.Vẽ sơ đồ về tổ chức chính quyền ở Đàng Ngoài, Đàng Trong và so sánh, nhận xét.



Nhận xét : Tổ chức bộ máy nhà nước Đàng Trong chưa hoàn chỉnh.

Bài 23

1.Đánh giá công lao của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước.

- Lật đổ tập đoàn phong kiến Nguyễn Đàng Trong, Lê – Trịnh Đàng Ngoài chấm dứt tình trạng chia cắt đất nước.
- Tạo điều kiện thống nhất về lãnh thổ, chính quyền trong cả nước.

2.Hãy trình bày đặc điểm và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh.

* Đặc điểm:

- Vua Lê Chiêu Thống phản bội quyền lợi dân tộc, cầu cứu quân Thanh, Quang Trung lên ngôi Hoàng Đế tiến ra Bắc chống quân xâm lược bảo vệ độc lập dân tộc.
- Quân Tây Sơn phải rút lui khỏi kinh thành Thăng Long.
- Quân Tây Sơn tiến quân thần tốc vừa đi vừa tuyển quân, chiến đấu quyết liệt và giành thắng lợi vang dội ở trận Ngọc Hồi – Đống Đa, đánh bại hoàn toàn quân xâm lược.

* Nguyên nhân:

- Do sự chỉ huy tài tình của vua Quang Trung.
- Được nhân dân ủng hộ.
- Quân sĩ chiến đấu quyết liệt.

3.Vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm và quân Thanh:

- Chọn trận đánh quyết định: Rạch Gầm – Xoài Mút, Ngọc Hồi – Đống Đa,
- Động viên được quân sĩ.
- Lên ngôi hoàng đế, tiến quân thần tốc, vừa đi vừa tuyển quân.
- Nghệ thuật chỉ huy quân sự trong từng cuộc kháng chiến cụ thể.

Bài 29

1.Hãy nêu tính chất và ý nghĩa của Cách mạng Hà Lan:

- **Tính chất:** Là cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức chiến tranh giải phóng dân tộc.

- **Ý nghĩa:**

+ Là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới.

+ Mở đường cho chủ nghĩa tư bản Hà Lan phát triển.

+ Mở ra thời đại mới – bùng nổ các cuộc Cách mạng tư sản.

2.Trình bày diễn biến và kết quả của cách mạng tư sản Anh:

* Diễn biến:

- 1642-1648: Nội chiến ác liệt (vua- quốc hội).

- 1449: Xử tử vua Lu-I, nước cộng hoà ra đời, cách mạng đạt đến đỉnh cao.

- 1653: Nền độc tài được thiết lập (một bước tụt lùi).

- 1688: Quốc hội tiến hành chính biến, sau đó chế độ quân chủ lập hiến được xác lập.

* Kết quả: Lật đổ chế độ phong kiến, xác lập nhà nước tư sản.

Bài 30

1.Hãy trình bày diễn biến chính cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ:

Diễn biến chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập:

- Sau sự kiện Bô-xtơn, nguy cơ cuộc chiến đến gần. Đại hội lục địa lần thứ nhất được triệu tập (9/1774), yêu cầu vua Anh bãi bỏ chính sách hạn chế công thương nghiệp.

+ Tháng 5/1775 Đại hội lục địa lần thứ hai được triệu tập.

+ Quyết định xây dựng quân đội lục địa.

+ Cử Gioóc-giơ Oa-sinh-tơn làm tổng chỉ huy quân đội.

+ Thông qua bản tuyên ngôn độc lập (4/7/1776), tuyên bố thành lập hợp chủng quốc Mĩ.

- Ngày 17/10/1777 chiến thắng Xa-ra-to-ga, tạo ra bước ngoặt cuộc chiến.

- Năm 1781 trận I-oóc-tao giáng đòn quyết định, giành thắng lợi cuối cùng.

2.Trình bày kết quả và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập:

* Kết quả:

- Theo hòa ước Véc-xai (9/1783), Anh công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ.

- Năm 1787 thông qua hiến pháp củng cố vị trí nhà nước Mĩ.

* Ý nghĩa:

- Giải phóng Bắc Mĩ khỏi chính quyền Anh, thành lập quốc gia tư sản, mở đường cho CNTB phát triển ở Bắc Mĩ.

- Góp phần thúc đẩy cách mạng chống phong kiến ở châu Âu, phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mĩ La-tinh.

Bài 31

1.Cách mạng tư sản Pháp bùng nổ trong hoàn cảnh nào?

Kinh tế:

- Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước nông nghiệp:
- + Công cụ, kĩ thuật canh tác lạc hậu, năng suất thấp.
- + Lãnh chúa, Giáo hội bóc lột nông dân nặng nề.
- Công thương nghiệp phát triển:
- + Máy móc sử dụng ngày càng nhiều (dệt, khai mỏ, luyện kim).
- + Công nhân đông, sống tập trung.
- + Buôn bán mở rộng với nhiều nước.

Chính trị:

- Xã hội chia thành 3 đẳng cấp:
 - + Tầng lớp nắm độc quyền.
 - + Quý tộc kinh tế, chính trị, giáo hội.
 - + Đẳng cấp thứ 3: Gồm tư sản nông dân, bình dân. Họ làm ra của cải, phải đóng mọi thứ thuế, không được hưởng quyền lợi chính trị.
- ⇒ Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng:

- Những tư tưởng tiến bộ phê phán những quan điểm lỗi thời, giáo lí lạc hậu mở đường cho xã hội phát triển.

Triết học ánh sáng dọn đường cho cách mạng bùng nổ, định hướng cho một xã hội mới tương lai.

2. Hãy nêu ý nghĩa lịch sử của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?

- Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình.
- + Lật đổ chế độ phong kiến cùng với những tàn dư của nó.
- + Giải quyết được vấn đề dân chủ (ruộng đất cho nông dân, quyền lợi của công nhân).
- + Hình thành thị trường dân tộc thống nhất mở đường cho lực lượng TBCN ở Pháp phát triển.
- + Giai cấp tư sản lãnh đạo, nhưng quần chúng quyết định tiến trình phát triển của cách mạng.
- Mở ra thời đại thắng lợi và củng cố quyền thống trị của giai cấp tư sản trên phạm vi thế giới.